

Đông và Nhà nôm c Công s n Việt Nam đã tay bóp cò mình khi thi hành, kể từ ngày 15-09-2009, Quyết Định nhậm chức tiêu m i đóng góp c a các Nhà Trí thức không ch u đi theo con đ ng c a đ ng đ c ng c Ch đ đ c tài, đ c đ ng ph n dân ch b c nh t Đông nam Á châu trong th p niên đ u Th k 21. Quyết Định s 97/2009/QĐ-TTg “Về vi c ban hành Danh m c các lĩnh v c cá nhân đ c thành l p t ch c khoa h c và công ngh ” do Nguy n T n Dũng, Th t ng ký ban hành ngày 24 tháng 7 năm 2009 ch có 6 Đi u, nh ng Đi u 2 chính là “l i dao mã t u” chém đ u nh ng Trí thức không ch u ph c tùng l nh đ ng.

Nguyên văn Đi u 2 nói v “ Trách nhi m c a cá nhân thành l p t ch c khoa h c và công ngh “ ph i :1. Ch u trách nhi m toàn di n v ho t đ ng c a t ch c khoa h c và công ngh do mình thành l p, tuân th các quy đ nh c a Lu t Khoa h c và Công ngh , Lu t Báo chí, Lu t Xu t b n và các pháp lu t có liên quan.2. Ch ho t đ ng trong lĩnh v c thu c Danh m c ban hành kèm theo Quy t đ nh này. N u có ý ki n ph n bi n v đ ng l i, ch tr ng, chính sách c a Đ ng, Nhà nôm c c n g i ý ki n đó cho c quan Đ ng, Nhà nôm c có th m quy n, không đ c công b công khai v i danh nghĩa ho c g n v i danh nghĩa c a t ch c khoa h c và công ngh .” Chính s ràng bu c ph n khoa h c và ph n dân ch này đã khi n cho 16 Nhà Trí thức trong nôm c, đ c coi nh am hi u và có kinh nghi m hàng đ u trong nhi u lĩnh v c Khoa h c, Công ngh , Kinh t , L ch s , Ng ai giao và Giáo d c c a Vi n Nghi n C u Phát Tri n (Institutes Of Developmenty Studies, IDS) đã “quy t đ nh t gi i th đ bi u th thái đ đ t khoát c a Vi n đ i v i Quy t đ nh 97.”

Nh ng 16 V H c G a này là ai và h thành l pp IDS đ làm gì ? Đó là Giáo s n i ti ng Hoàng T y, Ch t ch H i đ ng IDS; Ti n s Nguy n Quang A, Vi n tr ng; Bà Ph m Chi Lan (Chuyên gia Kinh t), Phó Vi n tr ng; Giáo s Phan Đình Di u; Giáo s Chu H o; Ti n s Kinh t Lê Đăng Doanh; Bà Vũ Kim H nh (C u T ng Biên t p Báo Tu i Tr , ng i n i ti ng v i các Bài báo ch ng Tham nhữg, Băg đ ng. Bà b cách ch c T ng Biên t p vào năm 1992 khi chính Bà quy t đ nh cho đăg l at bài v Đ i t c a H Chí Minh); Các Giáo s Ph m Duy Hi n; Vũ Qu c Huy; T ng Lai ;Phan Huy Lê; Nhà văn Nguyên Ng c, ng i đã công khai ch ng Khai thác Bauxite trên Tây Nguyên; Các Ông Tr n Đ c Nguyên, Hùnh S n Ph c; Tr n Vi t Ph ng và Nguy n Trung, C u Đ i s .IDS đ c thành l p vào ngày 27/09/2007, đ c S Khoa h c Công ngh Hà N i c p gi y phép ho t đ ng ngày 18/10/2007.

IDS là m t c quan t nhân đ c l p, vô v l i đ u tiên Việt Nam chuyên v nghi n c u và cung c p đ ch v v chi n l c, k h ach phát tri n cho các c quan Nhà nôm c, các t ch c xã h i, các doanh nghi p, các cá nhân trong c ng nh ngoài nôm c. Trong 2 năm làm vi c, vi n IDS đã thành công nghi n c u 3 đ tài : Các cách giáo d c và y t nh n t khía c nh kinh t h c; M t s v n đ v nông thôn và nông dân; Ch t l ng tăng tr ng kinh t .Theo tài li u chính th c c a Vi n, các Nhà Trí thức đã t ch c đ c 15 Cu c T a đàm t i tr s s 53 Nguy n Du, Hà

Nó i và đã thu hút đợc sự chú ý và tham dự miến phí của nhiu người trong nớc.

Phấn bác vờ quyét đnh hờn chớ các đợ tài nghiên cứu của Nguyễn Tờn Dũng, Viễn IDS tuyên bố : “Cuộc sống vô cùng phong phú, có nhiu vờn đợ chớ a biếnt đợn, luôn luôn vờn đợng, biếnt đợi và phát triến, luôn luôn đợt ra nhợng đòi hỏi mới, cớ n có các quyếts sách mới và các giớip pháp thích hợp. Vì vờy không thợ bó khuôn mới vờn đợ đợc phép nghiên cứu trong cuộc sống vào mợt danh mục dù danh mục y có rợng đợn đợu. Quy đnh nhợ vờy sợ bó tay các nhà khoa hợc, nhợng ngợi nghiên cứu đợc lợp, hờn chớ sợ đợng góp của hợ vào viếc xây đợng chính sách đợi mới và phát triến đợt nợc. Nghiên cứu khoa hợc là hoặct đợng sáng tợo nhợm khám phá các quy luật vờn đợng trong tợ nhiên và xã hợi; tợ đợ tợo ra công nghợ mới, hoặch đợnh chính sách phát triến và nâng cao dân trí đợ thúc đợy xã hợi tiến lên. Trong cuộc sống còn có nhợng lĩnh vực, nhợng vờn đợ đã trợ nên lợi thợi hoặct đã bợ vờnt qua. Thợct tợ này cũng là mợt đợi tợng quan trợng của công viếc nghiên cứu, nhợt là trong tình hình mợt quợ gia phợi ra sợc phợn đợu khợc phợc tình trợng nghèo nàn và lợc hợu. Trong mợt xã hợi tiến bợ, công viếc nghiên cứu vời tính cách nhợ vờy không thợ đợng khung trong mợt danh mục gợm các lĩnh vực đợc quy đnh nhợ đã nêu trong Quyếts đnh 97.”

Trợ lợi cho viếc nhà nợc cợm không cho các Nhà nghiên cứu phợ biếnt rợng rợi các ý kiến của mình khi công bố đợi danh nghĩa của mợt Tợ chợc nhợ Viễn Nghiên Cứu Phát Triến, 16 Trí thợct trợ lợi : “Vờ vờn đợ phợn biếnt: Quá trình đi lên của đợt nợc chớ a có con đợng vờch sợn, cuộc sống có vô vàn vờn đợ thuợc đợng lợi chính sách của Đợng và Nhà nợc cợn đợc phợn biếnt đợ có thợ xợ lý đợng đợn. Tuy nhiên, thợct tợ cho thợy có rợt nhiu ý kiến phợn biếnt vờ đợng lợi chính sách bợ cợt hợu nhợ không có thợi hợn trong các “ngăn kéo” của các cợ quan chợc năng hoặct của nhợng ngợi có thợm quyếns có liên quan. Có quá nhiu phợn biếnt đợi mới đợng nhợ kiến nghợ, đợ nghợ, thợ, tài liợu nghiên cứu à không bao giợ đợc hợi âm. Ví đợ nợi bợt nhợt là cợi cách giáo dợc mợt vờn đợ sợng còn của sợ phát triến đợt nợc, mợt yêu cợu bợc xúc của xã hợi đợng đợc đợ luợn và giới nghiên cứu trong và ngoàin nợc rợt quan tâm, phợn biếnt công khai sợi nợi tợ nhiu năm nay nhợm thợc hiến nhợng nghợ quyếts của Đợi hợi Đợng và các Hợi nghợ Trung ợng Đợng vờ cợi cách giáo dợc. Tuy vờy, sợ phợn biếnt này chớ a đợc đánh giá và tiợp thu nghiêm túc. Mợt ví đợ khác gợn đợy là vờn đợ bợ-xít, đợc coi là mợt chợ trợng lợn của Đợng và Nhà nợc. Sợ phợn biếnt công khai, quyếts liợt vờa qua của rợt nhiu nhà khoa hợc và các hiợp hợi thuợc các lĩnh vực khác nhau đã góp phợn thúc đợy viếc ban hành quyếts đnh ngày 24-04-2009 của Bợ Chính trợ lợu ý nhợng vờn đợ phợi quan tâm trong khai thác bợ-xít ợ Tây Nguyên. Tuy vờy, còn biếnt bao nhiêu phợn biếnt quan trợng khác trong vờn đợ khai thác bợ-xít ợ Tây Nguyên vờn còn bợ bợ ngợ. Trong tình hình nêu trên, cợm các tợ chợc khoa hợc công nghợ do các cá nhân thành lợp phợn biếnt công khai nhợ nêu trong Quyếts đnh 97 thợct chợt là cợm phợn biếnt xã hợi, hợ quợ sợ khôn lợng.”

Phân tích bợng con mợt của các Nhà Khoa hợc, Viễn IDS đã thợng tay vờch ra cái “bợy có chợ mợu” ợn nấu trong Quyếts Đợnh 97 của Nguyễn Tờn Dũng, khi Nhà nợc cho phép cá nhân lên

tiếng, nhưng lại có ý kiến của một tập thể. Các Nhà Trí thức viết: “Khoản 2 trong Điều 2 của Quy định 97 không viết thành văn nhưng hàm ý để người khác: cá nhân được phép phân biệt công khai với tập thể cách riêng của mình. Nhưng vậy, sẽ không thể giải thích:(a) Tại sao cá nhân thì được phân biệt công khai, còn tập thể, tập thể trí thức tập thể và liên ngành được tập hợp để có thể có chất lượng cao hơn, thì lại không? Quy định chỉ cho phép cá nhân phân biệt công khai theo thu nhập của họ cho việc vô hiệu hóa hay hình thức hóa việc phân biệt của cá nhân? Phải chăng quy định này vậy ngay từ đầu đã mang tính chất không khuyến khích phân biệt, mà có hàm ý làm tổn lòng tự ái của cá nhân?(b) Tại sao trong nhà nước pháp quyền theo định hướng xã hội chủ nghĩa, một văn bản pháp quy có tầm quan trọng như vậy lại có thể được thi hành như một cái bẫy và để người khác vào bẫy đó?IDS kết luận: “Việc cấm phân biệt công khai là phân biệt khoa học, phân biệt tôn giáo, phân biệt dân tộc.”

Ngoài các quan điểm phân biệt trên, các Nhà Khoa học của Viện IDS còn lên án Nguyễn Tấn Dũng và Chính phủ đã trở nên vi phạm Hiến Pháp. Họ nói: “Trước hết, đối với Hiến pháp, Điều 2 trong Quy định 97 vi phạm Điều 53 quy định công dân có quyền tham gia quản lý Nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận các vấn đề chung của cộng đồng và địa phương; Điều 60 quy định công dân có quyền nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, phát minh, sáng chế, sáng tác; Điều 69 quy định công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật.” Các Trí thức cũng vạch ra những điều sai trái của Quy định 97 đã đi ngược lại tinh thần và nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 6 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về “xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

NGHỊ QUYẾT VÀ TRÍ THỨC VÀ NGHỊ QUYẾT ĐU TIỀN VÀ TRÍ THỨC KẾT NGÀY THÁNG NHẤT ĐẾN NĂM 1975 đã nói gì?Nghị quyết 27, trước tiên, đã xác định lòng d “chào hàng” của ông: “Trong mọi thời đại, trí thức luôn là nền tảng của xã hội, đội ngũ trí thức là lực lượng nòng cốt sáng tạo và truyền bá tri thức. Ngày nay, cùng với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đội ngũ trí thức trở thành nguồn lực để phát triển, tạo nên sức mạnh của mọi quốc gia trong chiến lược phát triển. Ám ảnh tiêu sấm của ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, cần trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 đòi hỏi phải có con đường phát triển rút ngắn, phát huy được sức mạnh của mọi nguồn lực, tiềm năng trí tuệ của dân tộc, để phát triển là năng lực sáng tạo của đội ngũ trí thức. Trí thức là những người lao động trí óc, có trình độ học vấn cao và lĩnh vực chuyên môn nhất định, có năng lực duy trì, sáng tạo, truyền bá và làm giàu tri thức, tạo ra những sản phẩm tinh thần và vật chất có giá trị đối với xã hội.”

Sau khi nhìn nhận “Công tác trí thức của Đảng và Nhà nước vẫn còn nhiều hạn chế, khuyến khích đi tìm. Đến nay vẫn chưa có chiến lược tổng thể về đội ngũ trí thức”, Đảng CSVN đã tự đặt mình ra xét mình: “Một số cán bộ đảng và chính quyền chưa nhận thức đúng vai trò, vị trí của trí

thực; đánh giá, sự đóng góp trí thực không đúng năng lực và trình độ, ngay cả với những trí thực đóng góp vào ngành, dù đến tận tận tâm thì những người trong đội ngũ trí thực.

Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt thực hiện với tinh thần, viết chết mà chỉ coi trọng nguồn nhân lực có trình độ cao. Với còn hiện tượng ngạo mạn, tự mãn, không thực sự lắng nghe, thậm chí quy chụp, nhất là khi trí thực phản biện những chủ trương, chính sách, những đề án, dự án do các cơ quan lãnh đạo và quản lý đưa ra.” Đó cũng là một trong muôn vàn lý do để Đảng CSVN chủ trương điều chỉnh trên 300 ngàn Trí thực nội bộ và ngoài, đa phần thuộc Thành phố hai cửa trên 3 triệu người Việt Nam đã bị nhốt ra đi từ những năm sau năm 1975. Ngay cả với một số Trí thực nội bộ Việt Nam sống lâu năm ở nước ngoài đến cuối đời muốn trở về giúp nước cũng đã chán nản với chính sách giáo dục và chế độ đãi ngộ “hàng hèn chuyên” của nhà nước nên không ít người, dù có thực năng lực mạnh, cũng đành rũ áo ra đi không muốn gánh vác một trọng trách.

Bởi vậy, khi thực tiễn đã bắt đầu nhìn vào những người soi mình khi đưa ra Nghị quyết 27-NQ/TW, ngày 6 tháng 8 năm 2008, thì nhiều Trí thực cũng lấy làm ngạc nhiên vì ít ra Đảng đã bắt đầu nhận vai trò của Trí thực trong tiến trình giải phóng và đổi mới, cũng như đã công khai cam kết trước toàn dân qua 3 điểm :

1- Trí thực Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo để bắt đầu quản lý trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, xây dựng kinh tế thị trường, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.. Xây dựng đội ngũ trí thực và những nhân lực là trọng tâm nâng tầm trí tuệ của dân tộc, sức mạnh của đất nước, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Đều tập trung xây dựng đội ngũ trí thực là để cho phát triển bền vững.

2- Xây dựng đội ngũ trí thực là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị, trong đó trách nhiệm của Đảng và Nhà nước giữ vai trò quyết định. Trí thực có vinh dự và bổn phận trước Tổ quốc và dân tộc, không ngừng phấn đấu nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn, đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển đất nước và báo vệ Tổ quốc.

3- Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thực vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu của trí thực. Thực hiện trí thực trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả công việc; có chính sách đãi ngộ với nhân tài của đất nước.

Ngòai ra Đäng CSVN cũng đã cam đoan väi cä nä c sä: “ Hoàn thiän hä thäng vän bän quy phäm pháp luät, täo hành lang pháp lý thuän läi và xây đäng cä chä hoät đäng, tä chäc nhiäu điän đän đä khuyän khích và bäo đäm quyän läi, trách nhiäm cäa trí thäc khi tham gia các hoät đäng tä vän, phän biän và giám đänh các chä träng, chính sách, các đä án phát triän kinh tä - xã häi.

Phê phán và xóa bä sä coi nhä, thành kiän và quy chäp đäi väi nhäng ý kiän phän biän mang tính xây đäng.” Näu đäm näi dung đäy khích lä và tä tin cäa Nghä quyät 27 mà đäng CSVN đã häa väi đäi ngũ Trí thäc so väi Quyät Đänh 97 cäa Nguyän Tän Däng nhäm läai Trí thäc ra ngòai lä xã häi và không cän đän sä đäng góp cäa hä cho đät nä c thì ai cũng muän biät täi sao đäng đã nuät läi cäa chính mình ?Có phäi vì đäng và Nhà nä c sä không kiäm soát đäc Viän Nghiän Cäu Phát Triän và nghi nhóm Giáo sä Hoàng Täy, Tiän sä Nguyän Quang A và 14 thành viên näi tiäng cäa IDS là “nhäng phän tä chäng đäi Nhà nä c Cäng hòa Xã häi Chäng nghĩa Viät Nam”, nên phäi ra tay ngăn chän ?

Tiän sä Nguyän Quang A, Viän träng IDS đã tä cáo đích danh Nguyän Văn Häng, Thäng täng, Thä träng Bä Công An là ngäi đã đäa ra läi nói vu cáo này täi Häi nghä vä An ninh ngày 26-12-2008 do Träng Tän Sang, y viên Bä Chính trä, Thäng träc Ban Bí thä Trung äng Đäng chä trä.Trong Văn thä đä ngày 16/01/2009 gäi Nông Đäc Mänh, Täng Bí thä đäng; Nguyän minh Triät, Chä täch nä c; Nguyän Tän Däng, Thä täng, và Lê Häng Anh, Bä träng Bä Công An; Tiän sä Nguyän Quang A còn trích läi Nguyän Văn Häng đã hän xäc nêu nghi vän :“bän hä tä täp täi 53 Nguyän Du đä làm gì ?”. Ông A đã yêu cäu phía đäng và nhà nä c tä chäc cuäc gäp bät cä đäu đä hai bên đäi thäai cho rõ träng đän, nhät là vä läi Häng tä giäc vô bäng cä nói räng Tiän sä Nguyän Quang A đã bí mät tiäp xúc väi nhän viên ngäai giao Đäi sä quán Mä täi Hà Näi.Cho đän ngày 14-09-2009 khi Viän IDS tuyên bä tä giäi thä thì phía Đäng và Nhà nä c vän chäa trä läi yêu cäu cäa Tiän sä Nguyän Quang A.Nhäng häu qäa nhän tiän cho hành đäng cäa Nguyän Tän Däng khi đäa ra Quyät Đänh 97 đã rõ. Chính Däng đã tä tay đeo thäng läng vào cä Nhà nä c đä cät đät “liên hä máu thät” väi Trí thäc và nhän dân. -/-

Phäm Trän
(09/16/09)